TANDTP. PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN
---*---

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
--------*--------**

Bản án số: 76/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 17/8/2022.
V/v tranh chấp:"Ly hôn, Nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT, TỈNH BÌNH THUẬN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Chủ tọa phiên tòa:*Bà Nguyễn Thị Như Xuân – Thẩm phán.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Đô.
2. Ông Đỗ Văn Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết tham gia phiên tòa: Bà Bà Trương Thị Mỹ Thuận – Kiểm sát viên.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Biện Anh Huy– Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết.

Ngày 17 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 172/2022/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2022 về trA chấp "*Ly hôn, nuôi con chung",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 126/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 180 ngày 18/7/2022, giữa các đương sự:

***Nguyên đơn: Bà Lâm Hồng A, sinh năm 1991.** *Có mặt*

Địa chỉ thường trú: Khu phố 10, phường Phú T, thành phố Phan T, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn: Ông Nguyễn Quốc H, sinh năm: 1986.Vắng mặt.*

Địa chỉ thường trú: Khu phố 02, phường Hưng L, thành phố Phan T, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN

***** *Theo đơn khởi kiện đề ngày 02/3/2022, bản tự khai, và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Lâm Hồng A trình bày***:**

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Quốc H tự nguyện tìm hiểu, tổ chức cưới và chung sống vợ chồng có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 69, ngày 03/5/2012 của UBND phường Phú T, thành phố Phan T, tỉnh Bình Thuận;

Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, kéo dài không hòa giải được, nên

năm 2016 bà A đã vào Bình Dương sinh sống và làm ăn , vợ chồng sống ly thân cho đến hiện nay. Nay bà xác định vợ chồng đã sống xa nhau nhiều năm, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể tiếp tục, nên bà khởi kiện yêu cầu tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Quốc H. * Ý kiến Bị đơn: Ông Nguyễn Quốc H đã được tống đạt các thông báo, văn bản tố tụng của Tòa án biết rõ các nội dung bà Lâm Hồng A kiện ly hôn và tranh chấp con chung, tuy nhiên ông H không đến tòa và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến nguyện vọng của mình trong việc giải quyết vụ án.

***Về con chung*: Vợ chồng** ông, bà có 01 con chung tên: Nguyễn Quốc K (nam) sinh ngày 16/3/2012, bà đề nghị giao con chung cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng con chung sau ly hôn, và bà sẽ cấp dưỡng nuôi con chung với mức 3.000.000đ/tháng cho đến khi con chung đã thành niên và có khả năng lao động.

***Về tài sản chung*:** Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung.

Về nợ chung: Bà khai không có nợ chung.

Về án phí: Bà sẽ chịu án phí theo quy định pháp luật**.**

**Tòa án đã tiến hành mở phiên hòa giải nhưng do vắng mặt bị đơn, đồng thời Nguyên đơn đã có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải, nên vụ án không hòa giải được.*

**Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và đề xuất ý kiến về việc giải quyết nội dung vụ án như sau:*

[1] Việc tuân theo thủ tục tố tụng:

-Về việc tuân theo pháp luật của người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng:Thẩm phán, Thư ký đã chấp hành đúng quy định về thời hạn chuẩn bị xét xử, thời hạn mở phiên tòa, tuân thủ đúng việc gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu và đã thực hiện việc cấp tống đạt, niêm yết văn bản tố tụng đúng theo quy định Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015; Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tuân thủ đúng quy định về trình tự thủ tục phiên tòa sơ thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Nguyên đơn đã nộp tạm ứng án phí và chấp hành, thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật. Bị đơn từ chối nhận, đã được niêm yết công khai các văn bản tố tụng đúng quy định pháp luật nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn là đúng với quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Ý kiến giải quyết về nội dung vụ án:

-Về quan hệ hôn nhân: Bà Lâm Hồng A yêu cầu ly hôn ông Nguyễn Quốc H, do vợ chồng mâu thuẫn, đã sống ly thân, không quan tâm gì đến nhau đã nhiều năm.Ộng H biết rõ việc bà A kiện ly hôn nhưng không đến Tòa để trình bày ý kiến, tham gia hòa giả, chứng tỏ ông cũng không muốn hòa giải gìn giữ cuộc hôn nhân này, do vậy đề nghị Tòa án áp dụng điều 51, 53 khoản 01 điều 56 Luật Hôn nhân Gia đình 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn;

-Về con chung: Đề nghị Tòa chấp nhận yêu cầu nguyên đơn giao con chung Nguyễn Quốc K cho ông Nguyễn Quốc H trực tiếp nuôi dưỡng sau ly hôn, và công nhận việc bà A cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000đ/tháng cho đến khi con chung đã thành niên và có khả năng lao động.

-Về tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết do vậy đề nghị Tòa không xét; Các đương sự không yêu cầu giải quyết về nợ chung; đề nghị Tòa không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên toà, căn cứ vào ý kiến của nguyên đơn, ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

**** Về thủ tục tố tụng***:

[1]Theo đơn khởi kiện và tài liệu kèm theo do nguyên đơn cung cấp thì bị đơn ông Nguyễn Quốc H thường trú tại Khu phố 02, phường Hưng L, thành phố Phan T, tỉnh Bình Thuận. Do vậy vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án thành phố Phan Thiết, theo quy định tại khoản 01 điều 28, điểm a khoản 01 điều 35, điểm a khoản 01 điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

[2] Bị đơn, ông Nguyễn Quốc H đã được tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai mà không có lý do, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử sơ thẩm vắng mặt bị đơn theo qui định tại điểm b khoản 02 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

****Về giải quyết nội dung tranh chấp trong vụ kiện:***

[1]*Về quan hệ hôn nhân:* Xét quan hệ hôn nhân giữa bà Lâm Hồng A và ông Nguyễn Quốc H là hợp pháp, vì ông bà có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 69, ngày 03/5/2012 của UBND phường Phú Thủy, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận;

Nay bà A kiện xin ly hôn ông H vì cho rằng quan hệ hôn nhân của ông bà đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân, một thời gian dài không còn quan tâm, không còn tình cảm đã nhiều năm;

Ông Nguyễn Quốc H đã nhận thông báo thụ lý vụ án của tòa án, biết rõ việc bà A muốn ly hôn nhưng không chịu đến Tòa án tham gia hòa giải để thể hiện tình cảm và thuyết phục bà A tiếp tục chung sống. Đồng thời trên thực tế vợ chồng ông bà đã không còn chung sống như vợ chồng từ năm 2016. Như vậy chứng tỏ: Mâu thuẫn vợ chồng ông bà là trầm trọng, không thể hòa giải hàn gắn được, đời sống chung vợ chồng của ông bà không thể kéo dài. Do vậy Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại khoản 01 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

[2]*Về con chung:* Vợ chồng ông, bà có 01 con chung tên: Nguyễn Quốc K (nam) sinh ngày 16/3/2012.

Xét thấy bà Lâm Hồng A có nguyện vọng giao con chung Nguyễn Quốc K cho ông Nguyễn Quốc H trực tiếp nuôi dưỡng con sau ly hôn, với lý do ông H đã trực tiếp nuôi dưỡng con chung từ năm 2016 đến nay.

Ông Nguyễn Quốc H không hợp tác với Tòa án, do vậy tòa án không tiến hành được việc ghi nhận ý kiến cháu Nguyễn Quốc K, là muốn ở với cha hay với mẹ.

Tuy nhiên xét thấy cháu Nguyễn Quốc K đang được ông H trực tiếp nuôi dưỡng, do vậy để đảm bảo lợi ích, tránh xáo trộn điều kiện sinh sống và học tập của cháu K, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nguyên đơn giao con chung cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng sau ly hôn. Về trợ cấp nuôi con chung bà A đề nghị cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Quốc K 3.000.000đ/tháng cho đến khi con chung đã thành niên và có khả năng lao động là phù hợp qui định tại các điều 107, Điều 110, Điều 116 Luật Hôn nhân gia đình, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] ***Về tài sản chung***: Bà A khai không có tài sản chung nên Tòa không giải quyết về tài sản chung.

[5] ***Về nợ chung***: Bà A khai không có nợ chung, do vậy Tòa không xét .

[6] ***Về án phí:*** Bà Lâm Hồng A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình và án phí tiền trợ cấp nuôi con chung, theo quy định tại khoản 04 điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Tiền tạm ứng án phí 300.000đ, do bà A nộp tại biên lai số 0004444 ngày 09/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết sẽ được chuyển thành án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1/Căn cứ: Điều 51, Điều 53, khoản 01 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, điều 107, Điều 110, Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án; Luật thi hành án dân sự.

2/ ***Tuyên xử*****:**

[1] **Về quan hệ hôn nhân**: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Lâm Hồng A được ly hôn với ông Nguyễn Quốc H;

[2]**Về con chung**: Vợ chồng ông, bà có 01 con chung tên: Nguyễn Quốc K (nam) sinh ngày 16/3/2012.

[2.1]Tuyên buộc bà Lâm Hồng A phải giao con chung Nguyễn Quốc K (nam) sinh ngày 16/3/2012, cho ông Nguyễn Quốc H trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn.

Bà Lâm Hồng A và ông Nguyễn Quốc H đều có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, sau ly hôn. Không ai được quyền cản trở, gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm nom, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

[2.2] ***Về trợ cấp nuôi con chung***: Bà Lâm Hồng A phải cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Quốc K sinh ngày 16/3/2012 với mức 3.000.000đ/tháng cho đến khi con chung đã thành niên và có khả năng lao động.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật(đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án), hoặc kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

[3] ***Về tài sản chung, nợ chung***: Đương sự khai không có tài sản chung, nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] ***Về án phí*****:** Bà Lâm Hồng A phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình và 300.000đ án phí trợ cấp nuôi con chung. Tiền tạm ứng án phí 300.000đ, do bà A nộp tại biên lai số 0004444 ngày 09/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết sẽ được chuyển thành án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình.

[5] ***Về Quyền kháng cáo***: Án xử công khai có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Quyền kháng cáo của nguyên đơn là 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án.Quyền kháng cáo của bị đơn là 15 ngày tròn kể từ ngày được niêm yết hoặc tống đạt bản án.

Trường hợp bản án , quyết định được thi hành theo quy định tại điều 02 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án Dân sự , người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án , quyền yêu cầu thi hành án , tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án quy định tại điều 6, 7 , 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự .

<u>Nơi nhận</u> :
-Tòa án Tỉnh;
-VKS Tp.Phan Thiết;
*-Chi cục THADS TP. Phan Thiết***;**
- UBNDphường Phú Thủy;
-Đương sự;
-Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Như Xuân